

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân bổ chi tiết kế hoạch vốn bảo vệ và phát triển rừng năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 11/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Căn cứ Thông tư số 85/2014/TT-BTC ngày 30/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Thông tư số 21/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 3690/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 4857/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt suất đầu tư trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 5339/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 129/TTr-STC ngày 11/03/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn dự án Bảo vệ và phát triển rừng năm 2021 thuộc Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững với những nội dung cụ thể như sau:

I. Phân bổ dự toán kinh phí

1. Khối lượng công việc

* Đầu tư lâm sinh:

- Chăm sóc rừng kiến thiết cơ bản:	233,05 ha.
+ Chăm sóc năm thứ hai:	12,20 ha.
+ Chăm sóc năm thứ hai rừng trồng phục hồi:	26,54 ha.
+ Chăm sóc năm thứ ba:	112,51 ha.
+ Chăm sóc năm thứ tư:	77,50 ha.
+ Chăm sóc năm thứ năm:	4,30 ha.
- Trồng rừng trồng phòng hộ:	46,50 ha.

* Xây dựng cơ sở hạ tầng:

- Duy tu đường ranh cản lửa:	17,00 km.
- Xây dựng trạm quản lý bảo vệ rừng:	1 trạm.

(Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)

2. Kinh phí phân bổ năm 2021: 5.000,000 triệu đồng.

* Đầu tư lâm sinh:	4.499,611 triệu đồng.
- Chăm sóc rừng trồng:	2.351,611 triệu đồng.
- Trồng phục hồi rừng trồng phòng hộ:	2.148,000 triệu đồng.
* Xây dựng cơ sở hạ tầng:	500,389 triệu đồng.
- Duy tu đường ranh cản lửa:	148,389 triệu đồng.
- Xây dựng trạm quản lý bảo vệ rừng:	352,000 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm)

II. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

III. Nguồn vốn thực hiện: Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2021 *(theo Quyết định số 5339/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2021).*

Điều 2.

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT lập thủ tục phân bổ khoản kinh phí nêu tại Điều 1 cho các địa phương, đơn vị.

- Chủ tịch UBND các huyện Vân Canh, Phù Cát, Tây Sơn, Phù Mỹ, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Thủ

trường các đơn vị chỉ đạo sử dụng khoản kinh phí nêu trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện Vân Canh, Phù Cát, Tây Sơn, Phù Mỹ, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng các huyện Vân Canh, Phù Cát, Tây Sơn, Phù Mỹ; Giám đốc Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng thị xã Hoài Nhơn; Giám đốc Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ, cảnh quan thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Dự án Bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn tỉnh Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (20b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục 01

KẾ HOẠCH CHI TIẾT KHÔI LƯỢNG BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2021 TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số / của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Hạng mục	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ, cảnh quan TP Quy Nhơn và vùng lân cận	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ huyện Vân Canh	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ huyện Hoài Nhơn	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng huyện Phù Cát	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ huyện Tây Sơn	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ huyện Phù Mỹ	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng ngập mặn tỉnh Bình Định	Tổng số
I	Đầu tư lâm sinh	73.70	40.00	15.00	53.00	60.51	26.54	10.80	279.55
1	Chăm sóc rừng kiến thiết cơ bản	52.20	40.00	15.00	53.00	35.51	26.54	10.80	233.05
a	Chăm sóc năm thứ hai	12.20							12.20
b	Chăm sóc rừng trồng phục hồi năm thứ hai						26.54		26.54
c	Chăm sóc năm thứ ba	20.00	40.00		33.00	18.01		1.50	112.51
d	Chăm sóc năm thứ tư	20.00		15.00	20.00	17.50		5.00	77.50
e	Chăm sóc năm thứ năm							4.30	4.30
2	Trồng phục hồi rừng trồng phòng hộ	21.50				25.00			46.50
II	Xây dựng cơ sở hạ tầng	13.00							
1	Duy tu đường ranh cản lửa (km)	13.00				4.00			17.00
2	Xây dựng trạm bảo vệ rừng (trạm)		1.00						1.00

Phụ lục 02

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2021 TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số / của Chủ tịch UBND tỉnh)

*Đơn vị tính: triệu
đồng*

TT	Hạng mục	Tổng Số	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ, cảnh quan thành phố Quy Nhơn và vùng lân cận	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ huyện Vân Canh	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ huyện Hoài Nhơn	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng huyện Phù Cát	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ huyện Tây Sơn	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng phòng hộ huyện Phù Mỹ	Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng ngập mặn tỉnh Bình Định
	TỔNG CỘNG	5.000,000	1.917,970	919,514	52,282	451,694	1.418,944	122,523	117,073
I	Đầu tư lâm sinh	4.499,611	1.796,882	567,514	52,282	451,694	1.391,643	122,523	117,073
1	Chăm sóc rừng kiến thiết cơ bản	2.351,611	742,882	567,514	52,282	451,694	297,643	122,523	117,073
a	Chăm sóc năm thứ hai	276,175	276,175						
b	Chăm sóc rừng trồng phục hồi năm thứ hai	122,523						122,523	
c	Chăm sóc năm thứ ba	1.592,892	384,022	567,514		383,567	234,207		23,582
d	Chăm sóc năm thứ tư	318,741	82,685		52,282	68,127	63,436		52,211
e	Chăm sóc năm thứ năm	41,280							41,280
2	Trồng phục hồi rừng trồng phòng hộ	2.148,000	1.054,000				1.094,000		
II	Xây dựng cơ sở hạ tầng	500,389	121,088	352,000	-	-	27,301	-	-
1	Duy tu đường ranh cản lửa	148,389	121,088				27,301		
2	Xây dựng trạm bảo vệ rừng	352,000		352,000					

